

**CÔNG TY CỔ PHẦN
KHOÁNG SẢN FECON**

Số: 0429-01/CBTT.FCM

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – tự do – Hạnh phúc**

Hà Nam, ngày 29 tháng 4 năm 2021

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGĐCK TP. HCM**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh;

Công ty: **Công ty cổ phần khoáng sản FECON**

Mã chứng khoán: **FCM**

Địa chỉ trụ sở chính: Cụm công nghiệp Thi Sơn, xã Thi Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam

Điện thoại: 0226 3533038

Fax: 0226 3533897

Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Hữu Thiệu- người được ủy quyền công bố thông tin

Chức vụ: Trưởng phòng Tổ chức hành chính

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Thi Sơn, xã Thi Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam

Điện thoại (cơ quan): 0226 3533 038

Loại thông tin công bố: định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố: Giải trình lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất quý 1 năm 2021 thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 29/4/2021 tại đường dẫn: <http://feconmining.com.vn>

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Tài liệu đính kèm:

Công văn số 210429/CV-FCM ngày 29/4/2021.

**Đại diện tổ chức
Người được ủy quyền công bố thông tin**



Nguyễn Hữu Thiệu

Số: 210429/CV-FCM

V/v: Giải trình chênh lệch lợi nhuận sau
thuế Quý I.2021

Hà Nam, ngày 29 tháng 04 năm 2021

Kính gửi:

- ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH
- QUÝ CỔ ĐỒNG VÀ NHÀ ĐẦU TƯ

Căn cứ vào số liệu trên báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh riêng và hợp kỳ kế toán kết thúc ngày 31/03/2021 có sự biến động so với cùng kỳ năm trước. Công ty cổ phần khoáng sản FECON (Mã cổ phiếu: FCM) xin được giải trình như sau:

1. Báo cáo tài chính riêng

Chỉ tiêu	Quý I.20201	Quý I.2020	Thay đổi giữa Quý I.2021 so với Quý I.2020	
			Trị giá	Tỷ lệ %
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	63.506.826.570	136.586.677.355	(73.079.850.785)	-54%
Giá vốn hàng bán	56.203.248.238	112.384.442.387	(56.181.194.149)	-50%
Lãi gộp	7.303.578.332	24.202.234.968	(16.898.656.636)	-70%
Doanh thu hoạt động tài chính	41.810.389	67.311.744	(25.501.355)	-38%
Chi phí tài chính	1.797.562.597	2.892.176.435	(1.094.613.838)	-38%
Chi phí bán hàng	-	44.831.000	(44.831.000)	-100%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	2.370.694.858	1.524.907.949	845.786.909	55%
Thu nhập khác	587.959.797	235.063.463	352.896.334	150%
Chi phí khác	37.647.042	2.115.842	35.531.200	1679%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN	3.727.444.021	20.040.578.949	(16.313.134.928)	-81%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	2.981.955.218	16.023.437.129	(13.041.481.911)	-81%



2. Báo cáo tài chính hợp nhất

Chỉ tiêu	Quý I.2021	Quý I.2020	Thay đổi	
			Trị giá	Tỷ lệ %
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	107.528.465.537	173.480.130.714	(65.951.665.177)	-38%
Giá vốn hàng bán	96.135.012.070	144.422.890.520	(48.287.878.450)	-33%
Lãi gộp	11.393.453.467	29.057.240.194	(17.663.786.727)	-61%
Doanh thu hoạt động tài chính	84.252.184	209.084.748	(124.832.564)	-60%
Chi phí tài chính	2.278.862.153	3.618.110.938	(1.339.248.785)	-37%
Chi phí bán hàng	551.818.754	527.851.261	23.967.493	5%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	3.877.065.510	3.042.549.609	834.515.901	27%

Chỉ tiêu	Quý I.2021	Quý I.2020	Thay đổi	
			Trị giá	Tỷ lệ %
Thu nhập khác	650.665.252	235.063.463	415.601.789	177%
Chi phí khác	37.647.042	23.333.792	14.313.250	61%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN	5.382.977.444	22.289.542.805	(16.906.565.361)	-76%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	4.548.012.234	18.152.198.145	(13.604.185.911)	-75%
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	3.786.110.206	17.117.384.677	(13.331.274.471)	-78%
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	761.902.028	1.034.813.468	(272.911.440)	-26%

3. Giải trình nguyên nhân chênh lệch

Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ trên báo cáo tài chính riêng lẻ quý I.2021 giảm 81% so với

I.2020, lợi nhuận sau thuế hợp nhất Quý I.2021 giảm 75% so với cùng kỳ năm trước là do:

- Doanh thu thuần hợp nhất từ bán hàng và cung cấp dịch vụ quý I.2021 giảm 38% so với cùng kỳ năm trước (trong đó doanh thu thuần công ty mẹ giảm 54% so với cùng kỳ năm 2020 tương ứng giảm 73 tỷ đồng) nguyên nhân là do những khó khăn chủ yếu đến từ những giai đoạn, bất ổn do dịch bệnh kéo dài từ năm 2020 đến nay, cộng với tính chất chung của thị trường xây dựng là các dự án thường được triển khai nhện nhện vào giai đoạn cuối năm dẫn đến quý I.2021 doanh thu được thực hiện chủ yếu bởi các dự án nhỏ. .
- Giá vốn hàng bán hợp nhất giảm quý I.2021 giảm 33% so với cùng kỳ năm trước (trong đó giá vốn hàng bán công ty mẹ giảm 50% so với quý I.2020) là do giảm tương ứng với tỷ lệ giảm của doanh thu.
- Tỷ lệ giá vốn trên doanh thu trong báo cáo hợp nhất quý I.2021 chỉ đạt 10,6%, giảm 6,2% so với quý I.2020 (trong đó công ty mẹ đạt 11,5% trên doanh thu, giảm 6,2% so với cùng kỳ năm trước) là do ảnh hưởng của giá nguyên vật liệu ngành xây dựng liên tục tăng mạnh đã khiến chi phí giá vốn tăng cao, trong khi các hợp đồng ký kết từ năm 2020 và đang triển khai trong quý I.2021 đều không được điều chỉnh tăng giá bán, đây là nguyên nhân chủ yếu dẫn đến làm giảm lợi nhuận sau thuế của toàn công ty.
- Chi phí quản lý doanh nghiệp hợp nhất quý I.2021 tăng 27% so với quý I.2020 (trong đó công ty mẹ tăng 55% so với quý I.2020) là do chi phí quý I.2020 công ty hoàn nhập chi phí dự phòng phải thu khó đòi 1,6 tỷ dẫn đến chi phí quản lý doanh nghiệp quý I.2020 thấp hơn so với quý I.2021.

Bảng công văn này Công ty cổ phần khoáng sản FECON xin được giải trình với Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh, các quý cổ đông và nhà đầu tư được biết.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu VP.

